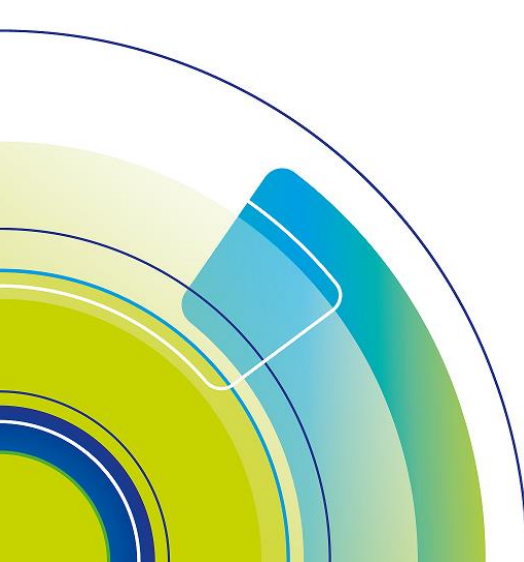




Cập nhật MWG – MUA

Ngày 30/11/2021



Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 3823 4159 - Ext: 327

chiitk@acbs.com.vn

Báo cáo cập nhật

Khuyến nghị

MUA

HSX: MWG

Bản lẻ

Giá mục tiêu (VND) 156.802

Giá hiện tại (VND) **137.500**

Tỷ lệ tăng giá 14,0%

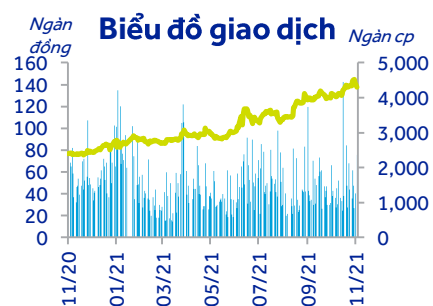
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng 1,1%

Tổng tỷ suất lợi nhuận **15,1%**

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	74,4	4,6	25,8	79,1
Tương đối	38,5	1,8	12,3	30,2

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

CT TNHH Tư vấn Đầu tư Thế giới bán lẻ	10,8%
CT TNHH Tri Tâm	9,9%
Arisaig Asia	6,1%
Dragon Capital	3,1%

Thông kê

Mã Bloomberg	29/11/21
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	75.200-145.500
SL lưu hành (triệu cp)	713
Vốn hóa (tỷ đồng)	98.228
Vốn hóa (triệu USD)	4.292
Room khối ngoại còn lại (%)	0,0
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	75,5
KLGD TB 3 tháng (cp)	1.433.227
VND/USD	22.885
Index: VNIndex / HNX	1485,87/458,7

CTCP ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG (MWG VN)

Chúng tôi điều chỉnh tăng dự phóng lợi nhuận năm 2021-2022 dựa trên sự cải thiện tích cực về biên lợi nhuận của BHX và việc chuỗi TGDD và DMX mở cửa trở lại sau giai đoạn giãn cách. Nâng giá mục tiêu lên 156k đồng/cp và duy trì khuyến nghị **MUA**.

MWG tăng trưởng doanh thu thuần và LNST lần lượt là 6,7% và 12,1% n/n, trong 9T2021. LNST Q3 giảm 17% n/n, khi gần 2.000 cửa hàng TGDD và DMX phải tạm thời đóng cửa hoặc hạn chế bán hàng trực tiếp và online trong phần lớn thời gian của quý để tuân thủ các yêu cầu giãn cách xã hội do sự bùng phát dịch COVID-19. Tuy vậy, công ty không ghi nhận bất kỳ khoản lỗ nào trong giai đoạn này. Biên LNST đạt 3,8% trong 9T2021, thấp hơn so với 6T2021 nhưng vẫn tăng so với 3,7% trong 9T2020. Ngoài biên lợi nhuận gộp tăng từ 21,7% trong 9T2020 lên 23,3% trong 9T2021, lợi nhuận hoạt động tài chính tăng 280% n/n trong 9T2021 (chủ yếu nhờ thu nhập lãi) cũng hỗ trợ lợi nhuận của công ty, mặc dù tỷ lệ CPBH&QL/doanh thu thuần tăng (từ 16,8% trong 9T2020 lên 18,7% trong 9T2021).

Doanh thu thuần 10T2021 tăng 9,9% n/n, đạt 99.006 tỷ đồng và LNST tăng 19% n/n, đạt 3.906 tỷ đồng. Tính riêng trong tháng 10, MWG ghi nhận doanh thu thuần 12.186 tỷ đồng và LNST 568 tỷ đồng, lần lượt tăng 39% và 86% so với cùng kỳ năm trước.

KQKD MWG	10T2021	Tăng trưởng
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	99.006	9,9%
TGDD+DMX	-74.100	2%
BHX	24.652	44%
LNST (tỷ đồng)	3.906	19%
Số lượng cửa hàng	Tăng so với cuối 2020	
TGDD	958	45
DMX	1.802	375
<i>Trong đó, DMS</i>	<i>618</i>	<i>316</i>
BHX	1.976	257

Nguồn: MWG; ACBS ước tính

Tổng doanh thu của TGDD và DMX trong tháng 10 đạt khoảng 10.200 tỷ đồng, tăng 52% n/n nhờ công ty sớm có sự chuẩn bị về hàng hóa, nhân lực và các chương trình khuyến mãi, giúp các cửa hàng mở cửa trở lại một cách nhanh chóng và đồng loạt, đáp ứng tốt nhu cầu mua sắm của khách hàng sau thời gian dài giãn cách. Tính đến tháng 10, TGDD có 958 cửa hàng (cuối 2020: 913) trong khi DMX có 1.802 cửa hàng (cuối 2020: 1.427), bao gồm 618 cửa hàng DMS (cuối 2020: 302).

	2019	2020	2021F	2022F	2023F
DT thuần (tỷ đồng)	102.174	108.546	119.081	135.955	154.189
Tăng trưởng	18,1%	6,2%	9,7%	14,2%	13,4%
EBITDA (tỷ đồng)	6.706	7.638	8.672	10.710	12.581
Biên EBITDA	6,6%	7,0%	7,3%	7,9%	8,2%
LN ròng (tỷ đồng)	3.834	3.918	4.693	5.803	6.948
Tăng trưởng LN	33,2%	2,2%	19,8%	23,7%	19,7%
EPS (hiệu chỉnh, VND)	5.774	5.771	6.583	7.903	9.187
Tăng trưởng	29,8%	-0,1%	14,1%	20,1%	16,2%
ROE	36,3%	28,4%	26,4%	25,8%	24,8%
ROA	11,0%	8,9%	9,8%	11,5%	13,5%
Nợ ròng / EBITDA (x)	1,2	0,2	0,1	(0,3)	(0,7)
EV/EBITDA (x)	14,8	13,0	11,5	9,3	7,9
EV/Doanh thu (x)	1,0	0,9	0,8	0,7	0,6
P/E (x)	23,8	23,8	20,9	17,4	15,0
Cổ tức (đồng)	1.500	500	1.500	1.500	1.500
Suất sinh lợi cổ tức	1,1%	0,4%	1,1%	1,1%	1,1%

DMS ghi nhận hơn 5.100 tỷ đồng doanh thu, đóng góp khoảng 10% vào doanh thu của DMX trong 10T2021. Do giãn cách xã hội làm chậm tốc độ mở cửa hàng mới, MWG dự kiến sẽ hoàn thành khoảng 80% của mục tiêu ban đầu là đạt 1.000 cửa hàng DMS vào cuối 2021 và sẽ mở số còn lại trong 6T2022. Giả định có thêm 400 cửa hàng nữa sẽ được mở trong năm tới, nâng tổng số cửa hàng DMS lên trên 1.100, chúng tôi dự phóng DMS có thể nâng tỷ trọng trong doanh thu DMX lên 16%+ trong 2022, từ 10%+ trong năm nay.

Trong tháng 10, MWG công bố khai trương chuỗi bán lẻ mới mang tên Topzone chuyên bán tất cả các sản phẩm của Apple nhằm gia tăng thị phần của MWG đối với nhóm sản phẩm này tại Việt Nam. Chuỗi sẽ hoạt động với hai mô hình gồm i) cửa hàng Apple Authorized Reseller (AAR) có diện tích 100-120m², nằm cạnh chuỗi TGDD và DMX và ii) cửa hàng Apple Premium Reseller (APR), là các cửa hàng độc lập có diện tích 180 - 220m². 4 cửa hàng AAR đầu tiên tại TP.HCM và Hà Nội đã mở trong tháng 10 và dự kiến 2 cửa hàng APR sẽ mở vào tháng 12 tới, tiếp theo là thêm 50 cửa hàng AAR và 10 cửa hàng APR trong Q1/2022. Sau đó công ty sẽ xem xét hiệu quả của các cửa hàng này trước khi quyết định có tiếp tục mở thêm. Doanh thu dự kiến là 2-3 tỷ đồng/tháng đối với các cửa hàng AAR và 8-10 tỷ đồng/tháng đối với các cửa hàng APR.

Với việc mở lại chuỗi TGDD và DMX từ đầu tháng 10, sớm hơn dự kiến của chúng tôi, chúng tôi dự phóng tổng doanh thu của TGDD và DMX ở mức 90.058 tỷ đồng (+3,2% n/n) cho năm 2021, tăng 5% so với dự phóng trước. Đối với năm 2022, chúng tôi kỳ vọng những con số tăng trưởng tích cực hơn dựa trên giả định rằng khả năng lặp lại giai đoạn giãn cách dài như 2021 được giảm thiểu nhờ mở rộng tiêm chủng, chính phủ có thể đầu tư thêm cho hệ thống y tế và những thay đổi trong thói quen/nhận thức của người dân để giảm khả năng lây nhiễm. Chúng tôi kỳ vọng tổng doanh thu TGDD & DMX sẽ tăng 10,6% so với 2021, mặc dù vẫn thận trọng về khả năng những tổn thất về thu nhập của người tiêu dùng do giãn cách dài trong năm nay có thể không được bù đắp hết ngay trong vài tháng hoặc vài quý, tùy thuộc vào mức độ phục hồi của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Doanh thu 10T2021 của **BHX** đạt khoảng 24.600 tỷ đồng (+44% n/n), đóng góp ~25% doanh thu của MWG. Số lượng cửa hàng đạt 1.976 tính đến tháng 10, chỉ tăng 257 cửa hàng so với cuối 2020 do một lượng lớn cửa hàng chuẩn tiếp tục được nâng cấp lên quy mô lớn hơn trong khi giãn cách có thể làm chậm tiến độ mở mới. Chúng tôi giả định số lượng cửa hàng là 2.000 cửa hàng vào cuối năm 2021. Ngoài mô hình BHX chuẩn và BHX 500m², MWG cũng đang nghĩ đến việc thử nghiệm 1-2 cửa hàng BHX theo mô hình siêu thị với diện tích đất từ 700-1000m².

Trong tháng 10, BHX ghi nhận khoảng 2.000 tỷ đồng doanh thu. Doanh thu trung bình mỗi cửa hàng trong tháng 10 ở mức khoảng 1 tỷ đồng và vẫn chưa quay trở lại mức trước dịch, chủ yếu được giải thích là do chợ truyền thống hoạt động trở lại sau giãn cách cùng với sự xuất hiện của nhiều cá nhân/cửa hàng thực phẩm nhỏ lẻ, nhu cầu mua sắm thực phẩm của các hộ gia đình có xu hướng giảm sau khi các nhà hàng, quán ăn hoạt động trở lại và một số địa bàn quan trọng vẫn bị ảnh hưởng bởi sự bùng phát dịch. Công ty cho rằng cần thêm thời gian để mức doanh thu trung bình mỗi cửa hàng này có thể trở lại mức trước dịch, có lẽ là khi các hoạt động kinh tế - xã hội cùng với lực lượng lao động trở lại làm việc ổn định hơn. Trong lúc đó, BHX có thể mở rộng thêm mạng lưới tại các khu vực hiện có - việc mở rộng sang các khu vực địa lý mới có thể chưa hoặc không diễn ra nếu doanh thu trên mỗi cửa hàng không cải thiện sớm - song song với nâng cao năng suất nhân viên, tăng tỷ trọng hàng nhãn hàng riêng/độc quyền phân phối và tăng biên lợi nhuận gộp.

Biên lợi nhuận gộp của BHX trong Q3 tăng lên mức trên 28%, từ 25-26% trong nửa đầu năm 2021. Điều này đóng góp đáng kể để MWG đạt mức biên lợi nhuận gộp cao trong quý này. Với giả định BHX có thể duy trì biên lợi nhuận gộp này trong Q4/2021, chúng tôi ước tính biên lợi nhuận gộp cả năm 2021 của BHX ở 27%, cao hơn so với mức 25,5% giả định trong dự phóng trước. Biên lợi nhuận EBITDA ở cấp công ty của BHX cũng đạt trên 5% trong Q3/2021, so với mức 0%+ trong Q2 và -5% trong Q1. MWG kỳ vọng sẽ tăng biên lợi nhuận gộp của BHX thêm 2 điểm phần trăm và bù đắp mọi chi phí trong năm 2022. Chúng tôi điều chỉnh giảm 11%/8% dự phóng doanh thu cho BHX trong năm 2021/2022 nhưng kỳ vọng chuỗi có thể bù đắp mọi chi phí trong năm 2022.

Tóm lại, chúng tôi dự phóng doanh thu thuần và LNST 2021 của MWG lần lượt là 119.081 tỷ đồng và 4.695 tỷ đồng, tăng 9,7% và 19,8% n/n và tăng 7% và 13% so với dự phóng trước. Mức tăng trưởng tương ứng cho 2022 là 14,2% và 23,7%.

	2021F	2022F	Tăng trưởng 2022 sv 2021
Doanh thu thuần	119.081	135.955	14,2%
TGDD	29.956	31.885	6,4%
DMX	60.102	67.677	12,6%
BHX	29.023	36.393	25,4%
LNST	4.695	5.806	23,7%

Nguồn: ACBS dự phóng

Tính đến tháng 10, chuỗi nhà thuốc **An Khang** có 131 cửa hàng (2020: 68) đang hoạt động. BCTC 9T2021 của MWG ghi nhận khoản lỗ 7,6 tỷ đồng từ công ty liên kết. Ban lãnh đạo công ty cho biết việc mở rộng mạnh mẽ của An Khang chỉ có thể diễn ra nếu không ảnh hưởng đến hiệu quả lợi nhuận của chuỗi. Trong đầu tháng 11/2021, MWG đã công bố nghị quyết tái cơ cấu các công ty con và công ty liên kết, trong đó chấp thuận chuyển phần sở hữu của MWG (49%) tại CTCP Bán lẻ An Khang cho CTCP Thương mại Bách Hóa Xanh và cho phép CTCP Thương mại Bách Hóa Xanh mua lại cổ phần của các cổ đông khác để nâng tỷ lệ sở hữu tại An Khang lên 99,999%.

Ngoài ra, MWG còn dự định ra mắt một số chuỗi kinh doanh mới trong thời gian tới mặc dù thông tin chi tiết chưa được công bố. Công ty đã giới thiệu 5 cửa hàng BlueJi chuyên kinh doanh mắt kính và trang sức từ cuối tháng 11. Chúng tôi chưa phản ánh các chuỗi kinh doanh mới này vào dự phóng cho đến khi có thêm thông tin chi tiết.

Kết hợp phương pháp định giá DCF và EV/EBITDA, chúng tôi định giá cổ phiếu ở mức 156.802 đồng/cổ phiếu, tương đương với tổng lợi nhuận 15,1% cuối năm 2022.

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ MWG	Giá hiện tại (đồng):	137.500	Giá mục tiêu (đồng):	156.802	Vốn hóa (tỷ đồng):	98.228
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2018	2019	2020	2021F	2022F	2023F
Doanh thu thuần	86.516	102.174	108.546	119.081	135.955	154.189
<i>Tăng trưởng</i>	<i>30,4%</i>	<i>18,1%</i>	<i>6,2%</i>	<i>9,7%</i>	<i>14,2%</i>	<i>13,4%</i>
TGDD	34.607	33.207	29.525	29.956	31.885	34.004
DMX	47.638	58.198	57.761	60.102	67.677	76.039
BHX	4.272	10.770	21.260	29.023	36.393	44.147
GVHB trừ khấu hao	70.001	81.244	82.396	88.181	99.723	112.347
Chi phí bán hàng	9.660	12.437	15.334	18.132	20.973	24.094
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.762	2.074	3.404	4.330	4.808	5.453
Doanh thu tài chính	257	288	227	234	259	286
Chi phí tài chính	0	2	0	0	0	0
EBITDA	5.351	6.706	7.638	8.672	10.710	12.581
<i>Tỷ suất EBITDA</i>	<i>6,2%</i>	<i>6,6%</i>	<i>7,0%</i>	<i>7,3%</i>	<i>7,9%</i>	<i>8,2%</i>
Khấu hao	1.223	1.443	2.196	2.755	3.398	3.909
Lợi nhuận từ HĐKD	4.128	5.263	5.443	5.916	7.311	8.672
<i>Biên LN HĐKD</i>	<i>4,8%</i>	<i>5,2%</i>	<i>5,0%</i>	<i>5,0%</i>	<i>5,4%</i>	<i>5,6%</i>
Lợi nhuận/Lỗ khác	12	19	(3)	9	9	9
Lợi nhuận/Lỗ từ công ty LDLC	(2)	(3)	(4)	(4)	(3)	(3)
Chi phí lãi vay ròng	352	225	27	(339)	(425)	(592)
<i>Lãi suất trung bình</i>	<i>10,6%</i>	<i>4,0%</i>	<i>0,6%</i>	<i>-36,1%</i>	<i>32,7%</i>	<i>10,1%</i>
<i>Hệ số thanh toán lãi vay (x)</i>	<i>11,7</i>	<i>23,4</i>	<i>204,6</i>	<i>-17,4</i>	<i>-17,2</i>	<i>-14,7</i>
Thuế	906	1.217	1.490	1.565	1.935	2.317
<i>Thuế suất thực tế</i>	<i>24,0%</i>	<i>24,2%</i>	<i>27,5%</i>	<i>25,0%</i>	<i>25,0%</i>	<i>25,0%</i>
Lợi ích CĐTS	2	2	2	3	3	4
Lợi nhuận ròng	2.879	3.834	3.918	4.693	5.803	6.948
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	4.102	5.277	6.113	7.448	9.202	10.857
Tổng số lượng cổ phiếu	443.496.178	443.546.178	453.209.987	713.065.495	734.457.460	756.491.184
EPS (VND)	6.672	8.661	8.656	6.583	7.903	9.187
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	0,67	0,67	0,67	1,00	1,00	1,00
EPS hiệu chỉnh (VND)	4.448	5.774	5.771	6.583	7.903	9.187
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh</i>	<i>24,3%</i>	<i>29,8%</i>	<i>-0,1%</i>	<i>14,1%</i>	<i>20,1%</i>	<i>16,2%</i>

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2018	2019	2020	2021F	2022F	2023F
Thay đổi vốn lưu động	2.190	5.254	-4.929	2.538	1.688	1.921
Capex	1.495	3.066	3.909	3.965	2.955	2.570
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	60	-3	-4	-4	-3	-3
Các khoản mục dòng tiền khác	-428	-1.038	-3	-3	-3	-3
Dòng tiền tự do	-70	-4.077	7.134	947	4.560	6.366
Phát hành cp	705	86	99	222	214	220
Cổ tức đã trả	486	665	679	356	1.101	1.134
Thay đổi nợ rông	-148	4.657	-6.554	-812	-3.672	-5.452
Nợ rông cuối năm	3.244	7.901	1.347	534	-3.138	-8.590
Vốn CSH	8.977	12.136	15.472	20.031	24.947	30.981
Giá trị sổ sách/cp (VND)	20.806	27.414	34.185	28.098	33.974	40.962
Nợ rông / VCSH	36,1%	65,1%	8,7%	2,7%	-12,6%	-27,7%
Nợ rông / EBITDA (x)	0,6	1,2	0,2	0,1	-0,3	-0,7
Tổng tài sản	28.123	41.708	46.031	49.777	51.021	51.603

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2018	2019	2020	2021F	2022F	2023F
ROE	38,7%	36,3%	28,4%	26,4%	25,8%	24,8%
ROA	11,3%	11,0%	8,9%	9,8%	11,5%	13,5%
ROIC	29,4%	24,9%	21,4%	23,7%	25,8%	29,3%
WACC	10,1%	7,8%	9,9%	9,7%	10,7%	10,7%
EVA	19,2%	17,1%	11,5%	14,0%	15,1%	18,6%
P/E (x)	30,9	23,8	23,8	20,9	17,4	15,0
EV/EBITDA (x)	18,6	14,8	13,0	11,5	9,3	7,9
EV/FCF (x)	-1412,1	-24,4	13,9	105,0	21,8	15,6
P/B (x)	6,6	5,0	4,0	4,9	4,0	3,4
P/S (x)	1,1	1,0	0,9	0,8	0,7	0,6
EV/Doanh thu (x)	1,1	1,0	0,9	0,8	0,7	0,6
PEG	1,7	1,6	2,1	1,2	1,1	1,2
Suất sinh lợi cổ tức	1,1%	1,1%	0,4%	1,1%	1,1%	1,1%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

41, Mạc Đĩnh Chi Q.1, TP HCM
Tel: (+84 28) 3823 4159
Fax: (+84 28) 3823 5060

PHÒNG PHÂN TÍCH

Phó phòng Phân tích Nguyễn Bình Thanh Giao

(+84 28) 3823 4159 (ext: 250)
gjaonbt@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 3823 4159 (ext: 327)
chiltk@acbs.com.vn

NVPT– Công nghiệp

Trần Trí An Phúc
(+84 28) 3823 4159 (ext: 325)
phuctta@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Trần Nhật Trung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 351)
trungtn@acbs.com.vn

NVPT – Khối khách hàng cá nhân

Trịnh Việt Hoàng Minh
(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)
minhtvh@acbs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 4) 3942 9395
Fax: (+84 4) 3942 9407

Trưởng BP – Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 3823 4159 (ext: 303)
trucptt@acbs.com.vn

CVPT–Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
hungpv@acbs.com.vn

NVPT– Kỹ thuật

Lương Duy Phước
(+84 28) 3823 4159 (x250)
phuocld@acbs.com.vn

Trưởng BP – Tài chính

Cao Việt Hùng
(+84 28) 3823 4159 (ext: 326)
hungcv@acbs.com.vn

CVPT – Công nghiệp

Huỳnh Anh Huy
(+84 28) 3823 4159 (ext: 325)
huyha@acbs.com.vn

KHỐI KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc Khối Khách hàng Định chế

Tyler Cheung

(+84 28) 38 234 876
tyler@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận - GDKHĐC

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 3824 6679
huongctk@acbs.com.vn

NV Hỗ trợ khách hàng

Lê Nguyễn Tiến Thành

(+84 28) 3823 4798
thanhln@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh

(+84 28) 3824 7677
thanhtt@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Chu Thị Minh Phương

(+84 28) 3823 4159 (ext:357)
phuongctm@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung

(+84 28) 3823 4159 (ext: 313)
dungln.hso@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Phương Nhi

(+84 28) 3823 4159
(ext:315)
nhinp@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

GIỮ: nếu giá mục tiêu cao/thấp hơn 0-15% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cổ tức) thấp hơn -15%.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này. **Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này.** Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2021). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.